

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ủy ban Bảo vệ môi trường
lưu vực hệ thống sông Đồng Nai

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tây Ninh, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Ninh Thuận, Bình Thuận và thành phố Hồ Chí Minh thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập và chức năng

1. Thành lập Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ủy ban sông Đồng Nai).

2. Ủy ban sông Đồng Nai là tổ chức chỉ đạo, điều phối liên ngành, liên vùng để thống nhất thực hiện “Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai đến năm 2020” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 187/2007/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2007 (sau đây gọi tắt là Đề án sông Đồng Nai).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban sông Đồng Nai

1. Tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện Đề án sông Đồng Nai.

2. Điều phối và giải quyết các vấn đề mang tính liên ngành, liên vùng trong hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.

3. Thông qua và chỉ đạo việc thực hiện các dự án thành phần, chương trình, kế hoạch hành động năm năm và hàng năm thuộc Đề án sông Đồng Nai theo nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.

4. Kiến nghị các Bộ, ngành liên quan để chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai, thực hiện các chương trình, dự án thành phần thuộc Đề án sông Đồng Nai và các chương trình, dự án khác về bảo vệ môi trường tại lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.

5. Kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án sông Đồng Nai.

6. Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai, phục vụ có hiệu quả việc thực hiện Đề án sông Đồng Nai.

7. Huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để hỗ trợ việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án sông Đồng Nai và các nhiệm vụ khác, góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.

8. Giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án thành phần thuộc Đề án sông Đồng Nai đã được phê duyệt.

9. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giải quyết các tranh chấp, vướng mắc giữa các địa phương trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường lưu vực vượt quá thẩm quyền.

10. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung của Đề án sông Đồng Nai.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các thành viên của Ủy ban sông Đồng Nai gồm:

a) Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai là Chủ tịch Ủy ban nhân dân của một trong số mười hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực hệ thống sông Đồng Nai;

Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai nhiệm kỳ đầu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đảm nhiệm với thời gian ba năm. Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai các nhiệm kỳ tiếp theo với thời gian hai năm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân một trong số các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực hệ thống sông Đồng Nai đảm nhiệm thông qua hình thức bỏ phiếu tín nhiệm. Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai không đảm nhiệm quá hai nhiệm kỳ liên tiếp;

b) Phó Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai là Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Các Ủy viên Ủy ban sông Đồng Nai là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực hệ thống sông Đồng Nai; đại diện lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Công an, Thông tin và Truyền thông, Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Giúp việc Ủy ban sông Đồng Nai là Văn phòng Ủy ban sông Đồng Nai.

Điều 4. Hoạt động của Ủy ban sông Đồng Nai

1. Ủy ban sông Đồng Nai hoạt động theo Quy chế do Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai ban hành và theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Ủy ban sông Đồng Nai họp định kỳ sáu tháng một lần. Khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban có thể triệu tập họp bất thường.

3. Ủy ban sông Đồng Nai được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực hệ thống sông Đồng Nai theo nhiệm kỳ đảm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban sông Đồng Nai

1. Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành Ủy ban sông Đồng Nai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này;

b) Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban sông Đồng Nai;

c) Chủ trì các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ủy ban sông Đồng Nai.

2. Phó Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Giúp Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai điều hành việc thực hiện Đề án sông Đồng Nai; chủ trì các cuộc họp của Ủy ban sông Đồng Nai khi được Chủ tịch ủy quyền;

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai điều phối các Bộ, ngành xây dựng các cơ chế, chính sách và huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để hỗ trợ việc triển khai, thực hiện Đề án sông Đồng Nai;

c) Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Ủy ban sông Đồng Nai.

3. Các Ủy viên Ủy ban sông Đồng Nai có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch năm năm và hàng năm đối với các nội dung trong Đề án sông Đồng Nai liên quan đến Bộ, ngành, địa phương mình quản lý;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ủy ban sông Đồng Nai;

c) Thực hiện các kết luận đã được Ủy ban sông Đồng Nai thông qua đối với công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ, ngành hoặc địa phương.

Điều 6. Văn phòng Ủy ban sông Đồng Nai

1. Văn phòng Ủy ban sông Đồng Nai có nhiệm vụ:

a) Giúp Ủy ban sông Đồng Nai điều phối các hoạt động liên ngành, liên vùng giữa các Bộ, ngành và địa phương thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai nhằm thực hiện thống nhất và có hiệu quả Đề án sông Đồng Nai;

b) Tổng hợp, xây dựng và đề xuất trình Ủy ban sông Đồng Nai phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động năm năm và hàng năm của Ủy ban sông Đồng Nai và theo dõi, đôn đốc việc triển khai, thực hiện chương trình, kế hoạch này sau khi được phê duyệt;

c) Tổ chức phục vụ các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ủy ban sông Đồng Nai;

d) Giúp Ủy ban sông Đồng Nai xây dựng báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện Đề án sông Đồng Nai để trình cấp có thẩm quyền;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai giao cho.

2. Văn phòng Ủy ban sông Đồng Nai đặt tại Cơ quan đại diện phía Nam của Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường; được sử dụng con dấu của Cơ quan đại diện phía Nam của Tổng cục Môi trường. Kinh phí hoạt động của Văn phòng Ủy ban sông Đồng Nai được cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Tổng cục Môi trường.

3. Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban sông Đồng Nai do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trên cơ sở thống nhất với Chủ tịch Ủy ban sông Đồng Nai.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tây Ninh, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Ninh Thuận, Bình Thuận; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HỘND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). XH

Đã ký

Hoàng Trung Hải